

Số: 161 /2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 16 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 66.10/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng viễn thông của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ an ninh tổ quốc, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban tỉnh hành Quyết định Quy định về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2. Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Khối NC-TH;
- Phòng NN-XD (Bn);
- Lưu: VT, TH467/7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi

QUY ĐỊNH

Về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình
hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động liên quan đến đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau chịu sự điều chỉnh của quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

Mọi hoạt động liên quan đến sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật phải thực hiện theo Nghị định số 72/2012/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.10/2025/NQ-CP ngày 15/12/2025 chủ Chính phủ về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng viễn thông của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ an ninh Tổ quốc, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội và các quy định liên quan khác, đảm bảo theo quy hoạch, đồng bộ, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất; tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng; bảo đảm cảnh quan và môi trường, các yêu cầu về an ninh, quốc phòng và định hướng phát triển của tỉnh.

Điều 4. Quản lý, sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Ban Quản lý Khu kinh tế quản lý, sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi quản lý trừ công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung quy định tại khoản 2 Điều này và công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung quy định tại khoản 3 Điều này khi chưa nhận bàn giao quản lý, sở hữu.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn trừ công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung quy định tại khoản 1 Điều này và công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung quy định tại khoản 3 Điều này khi chưa nhận bàn giao quản lý, sở hữu.

3. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 10 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP có trách nhiệm sở hữu, quản lý cho đến khi bàn giao cho cơ quan quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này quản lý, sở hữu.

Chương II

QUY HOẠCH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG

Điều 5. Quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung tuân thủ theo yêu cầu đối với công tác quy hoạch được quy định tại Điều 7 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

2. Cơ quan có ý kiến thỏa thuận đối với trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 7 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP như sau:

- a) Ban Quản lý Khu kinh tế đối với dự án xây dựng trong phạm vi quản lý.
- b) Ủy ban nhân dân cấp xã thỏa thuận đối với dự án trên địa bàn quản lý, trừ các dự án thuộc phạm vi quản lý, thỏa thuận của Ban Quản lý Khu kinh tế.
- c) Trường hợp cơ quan cho ý kiến thỏa thuận đồng thời là cơ quan thẩm định dự án đầu tư xây dựng thì ý kiến thỏa thuận cho phép được tích hợp vào nội dung thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 6. Đầu tư xây dựng, thi công công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Đầu tư xây dựng

a) Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đối với đô thị mới, khu đô thị mới, đô thị hiện hữu và đối với khu vực khác thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.

b) Đối với khu dân cư, khu đô thị hiện hữu chưa đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, chủ đầu tư có kế hoạch từng bước đầu tư.

c) Đối với khu dân cư xây dựng mới, chủ đầu tư có trách nhiệm đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy hoạch được duyệt.

d) Ban Quản lý Khu kinh tế đầu tư xây dựng đối với khu công nghiệp, khu kinh tế hiện hữu, xây dựng mới.

đ) Nguồn vốn đầu tư và chính sách ưu đãi trong đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Yêu cầu về đầu tư, thi công xây dựng

a) Công trình xây dựng tuân thủ quy hoạch, trường hợp chưa có quy hoạch phải được cơ quan quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này thỏa thuận.

b) Công tác khảo sát, thiết kế, thẩm tra, thẩm định, cấp phép xây dựng, cấp phép thi công; tổ chức bàn giao mặt bằng, thi công, nghiệm thu và bàn giao công

trình đưa vào sử dụng phải đảm bảo đúng, đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn, thành phần hồ sơ, trình tự thủ tục, chất lượng công trình theo quy định hiện hành và yêu cầu trong giấy phép xây dựng, giấy phép thi công.

Điều 7. Cấp phép xây dựng, cấp phép thi công công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Trước khi khởi công xây dựng, công trình phải được cấp giấy phép xây dựng, giấy phép thi công trừ trường hợp được miễn giấy phép theo quy định.

2. Việc cấp giấy phép xây dựng, giấy phép thi công công trình theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Đường bộ; các Thông tư, Nghị định và các quy định của tỉnh liên quan đến phân công phân cấp, cấp phép xây dựng, cấp phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hiện hành.

Điều 8. Quản lý sử dụng, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Quản lý sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung tuân thủ theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP và Quy định này.

2. Chủ sở hữu, đơn vị quản lý quy định tại Điều 4 Quy định này có trách nhiệm thực hiện quản lý, bảo trì theo quy định hiện hành về quản lý, bảo trì công trình xây dựng.

3. Chủ sở hữu, đơn vị quản lý chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình xây dựng bị xuống cấp, do không thực hiện quản lý, bảo trì công trình theo đúng quy định.

Chương III TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quy định này theo đúng quy định hiện hành.

b) Thực hiện quản lý nhà nước đối với hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác quản lý, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

d) Kiểm tra, kiểm soát công tác quản lý nhà nước về công tác quy hoạch.

đ) Tổng hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị; báo cáo tình hình quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

e) Tiếp nhận thông tin phản ánh về các trường hợp xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung không đúng quy định, không đảm bảo an toàn; các sự

cố về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để kịp thời phối hợp với các đơn vị có liên quan khắc phục và xử lý theo quy định.

g) Xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc (nếu có); trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị có liên quan kiểm tra việc tuân thủ quy định về tiêu chuẩn, chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, hạ tầng số; việc thi công, xây dựng công trình cột ăng ten, cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra việc tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành điện lực của các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống các công trình đường dây tải điện trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo Công ty Điện lực Cà Mau hướng dẫn các đơn vị viễn thông, nhà mạng và quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng lắp đặt các thiết bị viễn thông, dây thuê bao, hệ thống chiếu sáng chung trên cột điện lực, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn chịu lực và đảm bảo mỹ quan đô thị.

4. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất, trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các công việc liên quan đến xây dựng, quản lý, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo khả năng cân đối ngân sách.

b) Triển khai những ưu đãi đầu tư theo quy định cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để cho thuê.

5. Công an tỉnh

Chỉ đạo các lực lượng Công an phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp xã, kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm về quản lý, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định.

6. Ban Quản lý Khu kinh tế

Thực hiện thỏa thuận đầu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế do mình quản lý với các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung ngoài hàng rào theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Rà soát, quy hoạch hoặc đề xuất cấp thẩm quyền quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn theo quy định.
2. Quản lý cơ sở dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn, cung cấp dữ liệu cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.
3. Cung cấp hoặc hướng dẫn cung cấp thông tin và các tài liệu có liên quan đến hiện trạng, quy hoạch, lộ giới, hành lang an toàn công trình giao thông đường đô thị cho các tổ chức, cá nhân liên quan làm căn cứ cho việc lập, thỏa thuận, cấp phép xây dựng, cấp phép thi công theo quy định.
4. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, phối hợp kiểm tra các hoạt động xây dựng, khai thác và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn mình quản lý.
5. Thường xuyên rà soát, đề xuất danh mục xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phù hợp với tình hình thực tế; bố trí hoặc đề xuất Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đầu tư xây dựng.

Điều 11. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

1. Thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, bảo trì và bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định này và các quy định khác liên quan.
2. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành và tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP và Quy định này.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Các hoạt động về quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo Quy định về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 tháng 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cho đến khi kết thúc.

Điều 13. Triển khai thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm triển khai trong cơ quan, đơn vị mình, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện Quy định này.
2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh có khó khăn, vướng mắc hoặc không còn phù hợp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.